

CÁCH MẠNG CẦN ANH LUÔN CÓ MẶT

Phan Văn Phán - Vũ Đình Bản¹

Năm 1941. Một buổi sớm, anh Lương Văn Đài đưa một người lạ đến nhà tôi. Nhìn trước nhìn sau không thấy ai, tôi mời hai anh vào nhà. Sau năm 1940, phong trào cách mạng bị khủng bố quyết liệt, mọi việc làm đều phải hết sức cẩn thận. Mật thám rải khắp nơi. Ngồi bên ấm nước, anh Đài chỉ vào anh Trần Tử Bình giới thiệu: “Anh này là Xứ², nhận nhiệm vụ về gây dựng phong trào Ninh Bình”. Ánh mắt của “anh Xứ” toát lên sự thông minh, nhanh nhẹn và gần gũi. Cái bắt tay rất chặt của anh, ngay từ giây phút đầu, làm tôi cảm thấy sẽ là một chỗ dựa đáng tin cậy. Mãi sau này khi anh hoạt động ở Ninh Bình, anh em chúng tôi mới biết anh từng đi phu ở đồn điền cao su Phú Riềng từ những năm

¹ Hai cán bộ lão thành cách mạng ở tỉnh Ninh Bình.

² Xứ ủy viên Bắc Kỳ.



Bà Hà Thị Quế, bà Hưng cùng các cán bộ thời kỳ bí mật của Ninh Bình trong họp mặt truyền thống.

30; vì tham gia lãnh đạo cuộc đấu tranh của 5.000 công nhân cao su mà anh bị đày ra Côn Đảo. Năm 1936, Mặt trận Bình dân ở Pháp thắng lợi, anh được ân xá và trở về quản thúc ở Hà Nam. Tiếp tục hoạt động và năm 1940, anh là Xứ ủy viên Bắc Kỳ.

Tại Ninh Bình, anh đã tổ chức lớp học quân sự đầu tiên cho cán bộ của Liên tỉnh C (Nam Định, Hà Nam, Thái Bình, Ninh Bình). Lớp học kéo dài bảy ngày, được mở ở thôn Dụ, Đồng Báng, Quỳnh Lưu. Anh tỏ ra là một giáo viên nắm rất vững các yếu lĩnh cơ bản, từ lẫn lộn, bỏ toại đến tập hợp đội ngũ, đi “ác-ê”, điều lệnh và

cả chiến thuật tấn công, phòng ngự cấp trung đội... Những lúc giải lao, anh còn nhắc lại những ngày đi học ở Trường dòng đã ngộ nghịch tập võ, tập côn, đến khi vào Phú Riềng thì cùng anh em công nhân thành lập đội tự vệ “Xích vệ đỏ”, rồi những ngày ở Côn Đảo đã tiếp thu được những kiến thức quân sự, chính trị bài bản từ những người đi trước. Không ngờ nay lại được vận dụng giảng dạy cho anh em. Trong giờ lên lớp, anh quán triệt cho chúng tôi: chỉ có dùng bạo lực cách mạng mới giành được chính quyền.

Sau lớp học, anh được Xứ ủy chỉ định phụ trách Liên tỉnh C, thay anh Đài lên Việt Bắc nhận nhiệm vụ mới. Những ngày nằm vùng, anh thường tá túc tại nhà tôi. Anh như con cái trong nhà, hễ thấy có việc gì là lặn lội ra làm, không nề hà là việc nhà nông, chân lấm tay bùn, vất vả sớm hôm. Phong trào ở Liên C phát triển mạnh, quần chúng hăng hái tham gia vào các tổ chức Nông hội, Thanh niên, Phụ nữ của Việt Minh; còn đảng viên chủ yếu trong Ban Cán sự các tỉnh. Thấy việc bồi dưỡng trình độ lí luận cho đảng viên là cần thiết nên anh Hoàng Quốc Việt đã bàn với anh Trần Tử Bình đứng ra tổ chức một lớp học ngay tại thôn Phúc Lai. Các ủy viên Ban Cán sự bốn tỉnh tập trung về nhà bà Láp. Anh Việt chủ trì giảng về lí luận, anh Bình tham gia giảng về đường lối chính sách của Việt Minh... Lớp học có cả anh Phan Lang, chị Tân (sau này là vợ anh Bình), chị Minh Châu (vợ anh Đào Duy Kỳ), chị Hà Thị Quế...

Phong trào tuy đã phát triển nhưng tình hình vẫn hết sức phức tạp. Bọn mật thám ngầm xây dựng một tổ chức gọi là “Ăng-ti Bôn-sê-vích”¹. Khi về Hà Nam bắt mối, anh Bình có xây dựng được một cơ sở tên là Trọng. Trọng có hàm răng vỡ, trước từng hoạt động bí mật nhưng khi bị mật thám bắt, vì không chịu được đòn, đã đầu hàng và tham gia nhóm “A.B.” do Phán Tảo chỉ huy. Khi anh Bình về địa phương, hắn đã đưa tới các cơ sở giả mà thực chất là “bẫy” của mật thám. Tuy nhiên chúng chưa muốn bắt anh Bình ngay vì biết anh thường xuyên liên lạc, gặp gỡ Hoàng Quốc Việt (Thường vụ Trung ương cùng Hoàng Văn Thụ và Trường Chinh). Trọng tích cực hoạt động, được giới thiệu đi học lớp bồi dưỡng cán sự tỉnh cho Liên C. Tại lớp học khi thấy anh Hoàng Quốc Việt bàn với anh Bình và Phan Lang sẽ tổ chức hội nghị Liên C vào ngày 15 tháng 8 năm 1943 thì Trọng đã mật báo cho Phán Tảo. Phán Tảo lệnh cho Phó Quanh (người Quỳnh Lưu) làm chỉ điểm dẫn 50 lính vây ráp nhà tôi tại thôn Sải. Chúng bắt được Phan Lang, Phan Vĩ. Ngay sau đó, Trọng được điều về Ninh Bình để nhận diện cán bộ. Sợ Phan Lang phát hiện sẽ báo cho anh Bình trốn thoát nên Trọng đã báo cho mật thám bắt anh vào cuối năm 1943.

Anh bị giam ở các nhà tù Hà Nam, Ninh Bình, đến đầu năm 1944 bị chuyển lên Hỏa Lò (Hà Nội). Tháng

¹ “Anti-Bolchevic” (gọi tắt là A.B): chống Cộng sản.

3 năm 1945, lợi dụng Nhật hất cẳng Pháp, việc quản lí nhà tù lỏng lẻo mà trong những đêm từ 11 đến 16, anh Trần Tử Bình cùng hơn một trăm anh em tù chính trị vượt ngục Hoả Lò về với phong trào. Sau khi về tới cơ quan Xứ uỷ đóng ở làng Vạn Phúc, anh được phân về tiếp tục xây dựng Chiến khu Hoà - Ninh - Thanh. Anh được bầu là Bí thư Chiến khu Quang Trung, sau đó bàn giao lại cho anh Văn Tiến Dũng.

Những ngày tháng Tám sôi động, anh trực cơ quan Xứ uỷ và phụ trách khởi nghĩa ở một số tỉnh thuộc đồng bằng Bắc Bộ. Anh Bình đã cùng anh Nguyễn Khang nắm vững chủ trương của Đảng, chớp lấy thời cơ, kịp thời chỉ đạo Thành uỷ Hà Nội lãnh đạo quần chúng cách mạng tiến hành Tổng khởi nghĩa vào ngày 19 tháng 8.

Cách mạng nổ ra ở Hà Nội là sớm nhất trong phạm vi cả nước, ngay tại nơi mà lực lượng của phát xít Nhật vẫn còn, khi mà Bộ chỉ huy tối cao của ta vẫn ở trên Chiến khu Việt Bắc. Tổng khởi nghĩa giành chính quyền thành công tại Hà Nội là sự kiện quan trọng, có ý nghĩa to lớn đến thắng lợi toàn cục của Cách mạng tháng Tám 1945.

Hà Nội, ngày 28-9-2004.

NHỮNG KỶ NIỆM VỚI ANH

Trung tướng Lê Quang Đạo¹ kể

Ngày 19 tháng 3 năm 1998, nghe tin Trung tướng Lê Quang Đạo vào thành phố Hồ Chí Minh, chúng tôi đến thăm ông. Đã gần 80 tuổi, nhưng ông rất sáng suốt và vui vẻ nhắc lại những kỷ niệm xưa: "...Chú gặp cha cháu lần đầu tiên trong hội nghị Xứ ủy Bắc Kỳ, vào đầu 1943. Lần đó, bác Hoàng Quốc Việt - Thường vụ Trung ương kiêm Bí thư Xứ ủy - chủ trì hội nghị ở chùa An Đà, huyện Ứng Hoà, tỉnh Hà Đông. Đây cũng là lần đầu, chú gặp bác Văn Tiến Dũng vừa mới vượt ngục Sơn La, trong vai nhà sư, đầu cạo trọc, mồm luôn tụng kinh. Năm đó chú mới 21 tuổi, còn cha cháu đã 35 và gọi là "ông già" Núi.

Đã nửa thế kỷ trôi qua nhưng chú vẫn nhớ như in

¹ Đồng chí Lê Quang Đạo (1921-1999), nguyên Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, nguyên Chủ tịch Quốc hội.



*Chúng tôi đã đến thăm chú Lê Quang Đạo
tại nhà khách T78, Tp. Hồ Chí Minh.*

*hình ảnh cha cháu ngày ấy: một con người lao động,
giản dị, trung thực và sống rất tình cảm.*

*Cha cháu là Ủy viên Trung ương duy nhất vốn là dân
công giáo toàn tòng...”*

Thật không ngờ đây là lần cuối gặp ông!

1. Lớp học quân chính tại Nho Quan, Ninh Bình

Thời gian về Ninh Bình, tôi được nghe kể lại, anh Bình cùng anh em lặn lội ở địa bàn Nho Quan, Gia Viễn, cùng

bà con đồng cam cộng khổ, lo cho dân từng bát cơm, viên thuốc. Đặc biệt bà con giáo dân khi được anh vận động, giảng giải, họ thấy chính sách của Việt Minh không khác gì những điều đã dạy trong Kinh Thánh. Cũng là thiện, ác, cũng là yêu nước, thương dân. Vậy là quần chúng càng thêm tin yêu cách mạng. Bà con thường gọi anh Bình với những cái tên thân thương “Thầy ký tiêm”, “Ông lang Khói” (chả là vì anh biết cắt thuốc, biết tiêm, thậm chí cả đỡ đẻ) hay “Ông giáo” (vì đã dạy chữ cho dân). Khi phong trào cứu quốc lan rộng, cho dù kẻ địch điên cuồng đàn áp nhưng anh Bình vẫn được quần chúng che chở, đùm bọc.

Trong năm 1943, Xứ ủy tổ chức lớp bồi dưỡng quân sự, chính trị tại vùng núi Nho Quan (Ninh Bình). Đang là Bí thư Thành ủy Hà Nội, tôi được điều về dự lớp học. Học viên lớp đó có cả các đồng chí Vũ Thợ, Trần Minh Châu, Hà Thị Quế, chị Tân... Chương trình học trong bảy ngày. Đồng chí Hoàng Quốc Việt giảng về nguyên lý chủ nghĩa Mác - Lênin, chính sách Mặt trận Việt Minh; còn anh Bình giảng quân sự.

Khi tập điều lệnh đội ngũ, theo quy định, ống quần phải buộc túm lại bằng dây chuối. Đứng nghiêm thì hô: “Lập chính!”¹, khi đi đều “mốt - hai - mốt” thì phải vác gậy gõ lên vai. (Làm gì có súng thật, toàn dùng gậy gõ

¹ “Lập chính” – từ Hán-Việt, nghĩa là “Nghiêm!”.

thay súng!). Vì đang tuổi thanh niên, khi tập bắn, cứ mỗi lần giơ “súng” lên là tôi không nhịn được, cười chảy nước mắt (!). Anh Việt và anh Bình cho là thiếu nghiêm túc đã phê bình nghiêm khắc.

Ngay từ thời kì bí mật, Đảng ta đã có chủ trương đấu tranh vũ trang. Lớp học này là một trong những lớp học đầu tiên được Xứ uỷ tổ chức. Với những khái niệm quân sự sơ khởi, sau này chúng tôi đã áp dụng vào thực tế của cuộc đấu tranh cách mạng.

2. Cặp kính lão

Trong lịch sử còn nhiều vấn đề chưa được công bố, trong đó có chuyện gây quỹ cho tổ chức. Quần chúng tốt ở các địa phương đã thông báo cho ta địa chỉ các gia đình cường hào, ác bá. Chúng bóc lột tàn bạo, vơ vét của nhân dân nay cần “phân phối lại”. Sau khi xem xét kĩ, chập tối, các nhóm mang theo dao, gậy, bất ngờ ập vào nhà giàu bắt nộp thóc gạo, tiền bạc. Nếu gặp phải kháng cự thì đánh, đánh xong là rút. Anh Bình giỏi võ, đánh gậy, đánh lưỡng tiết côn¹ rất khá; từng đứng ra tổ chức những vụ này.

Lần đó, không hiểu kiếm đâu được một cặp kính trắng, anh đưa “thượng cấp” Hoàng Quốc Việt. Nhưng anh Việt dùng không hợp, đưa lại cho tôi. Ngày đi học,

¹ Côn hai khúc, hai đoạn gỗ hoặc tre đặc được nối với nhau bằng một sợi dây.

mắt tôi rất kém, ngồi trong lớp trông xa không được, mượn kính cận của bạn đeo thử thì chỉ thấy chóng mặt. Mãi sau này mới biết là loạn thị. Khi đeo cặp kính này vào đọc sách thấy rõ hẳn. Tôi đeo cặp kính này mãi cho tới năm 1944, khi mật thám Pháp vây bắt ở Hà Nội, thấy động, vội chạy mà không kịp mang theo. Hay đọc sách và viết lách, không có kính dùng, thật là tiếc ! Chuyện chiếc kính cũng là một kỷ niệm khó quên !

3. Chết hụt

Cuối năm 1943, anh Bình bị mật thám Pháp bắt ở Thái Bình. Tháng 3 năm 1945, lợi dụng Nhật hất cẳng Pháp khỏi Đông Dương, từ đêm 11 tháng 3 đến 16 tháng 3 năm 1945, anh đã cùng gần 100 tù chính trị tổ chức vượt ngục thành công, trở về với phong trào.

Khoảng tháng 6 năm 1945, tôi gặp lại anh ở Hà Nội. Ngày đó anh lấy bí danh là Đồi. Trên đường đi họp Xứ uỷ, qua Hà Nội thì trời đổ tối. Hai anh em rủ nhau vào nghỉ ở một nhà trọ có quán cơm bình dân cho người lao động, ngay trước cửa ga Hàng Cỏ. Đêm đang ngủ, anh chợt thức giấc, đập vào vai tôi:

- Mai chịu khó đi sớm khi trời còn tối đất, chứ để đến sáng mới đi, nhờ máy bay Mỹ ném bom thì chết oan !

- Vâng, anh dậy sớm thì cứ đánh thức tôi... - Tôi ngái ngủ trả lời.

Thời kì này, máy bay Mỹ - dưới sắc cờ “Đồng minh” -

thường ném bom các thành phố có quân Nhật chiếm đóng. Sớm hôm sau, khi còn chưa rõ mặt người, hai anh em đã khăn gói lên đường. Tôi còn trẻ, đang tuổi ăn tuổi ngủ phải dậy sớm nên cứ ngáp ngáp dài. Hai anh em đi bộ đến Văn Điển, thì trời sáng bạch mặt. Nhìn trên trời thấy máy bay Mỹ ù ù bay về phía Hà Nội.

Mấy hôm sau, khi quay lại Hà Nội, đi ngang qua cửa ga Hàng Cỏ thì thấy ngay tại nhà trọ hôm ấy là một hố bom sâu hoắm. Hú vía, suýt chết, nếu lần đó không đi cùng anh ! Chính nhờ ý thức kỷ luật và kinh nghiệm hoạt động bí mật của anh Bình mà hai anh em thoát chết, tiếp tục hoạt động cho đến tận bây giờ...

Tp. Hồ Chí Minh, tháng 7-2002.

Trần Kiến Quốc ghi.

GẶP NHỮNG NGƯỜI BẠN TÙ CỦA CHA TÔI

Trần Hữu Nghị

Năm 1997, anh Trần Kháng Chiến đến thăm Đại tướng Văn Tiến Dũng, nguyên Bí thư Xứ ủy Bắc kỳ. Khi nhắc đến cuộc vượt ngục Hỏa Lò, ông nhớ ngay đến hai Xứ ủy viên Trần Đăng Ninh và Trần Tử Bình: “Hai ông đã cùng anh em tù chính trị dùng phép “thăng thiên” và “độn thổ” để vượt ngục. Số tù chính trị trở về đã có những đóng góp quý báu cho Tổng khởi nghĩa 1945, cho kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ và xây dựng Tổ quốc”.

Năm 2007 là năm kỷ niệm lần thứ 100 ngày sinh người cha kính yêu của chúng tôi. Ấp ủ sẽ xuất bản cuốn sách về ông, chúng tôi tìm kiếm, gặp gỡ các nhân chứng, bổ sung tư liệu để nội dung cuốn sách thêm sinh động. Thật may mắn, dù cuộc vượt ngục lịch sử đã diễn ra cách đây hơn 60 năm, dù thời cuộc có nhiều biến đổi nhưng một số tù chính trị đã nhiều lần được nhắc trong hồi ký “Thoát ngục Hỏa Lò” vẫn còn sống. Chúng tôi đã đến



*Đồng chí Trần Văn Cử
(Ảnh chụp tại nhà tù Sơn La năm 1943).*

thăm các lão đồng chí Lê Trọng Nghĩa, Nguyễn Tuân, Nguyễn Huy Hòa, Trần Văn Cử v.v... Khi biết nguyện vọng của gia đình, các lão đồng chí rất nhiệt tình ủng hộ.

Ông Lê Trọng Nghĩa, tuy tuổi đã 85, với tác phong của Cục trưởng Cục Quân báo đầu tiên trong quân đội, vẫn hồi tưởng một cách rành mạch:

“Anh Trần Tử Bình bị mật thám bắt cuối năm 1943, bị kết án 20 năm tù khổ sai, đến đầu năm 1944 thì bị đưa về giam tại nhà tù Hỏa Lò. Còn tôi cùng anh Nguyễn Đình Thi bị bắt khi đang rải truyền đơn mừng ngày thành lập Đảng đầu năm 1942. Sau đó, tôi bị tổng giam Hỏa Lò. Đầu năm 1944, tôi gặp anh Bình. Thấy anh là người từng trải, tính tình cởi mở, hóm hỉnh, lại cùng là dân công giáo như tôi nên hai anh em kết thân. Anh Trần Đăng Ninh, Bí thư Xứ ủy cùng hai Xứ ủy viên Trần

Tử Bình, Lê Tất Đắc được anh em rất tín nhiệm.

Anh Bình được tập thể tù chính trị bầu làm trưởng “Ban sinh hoạt”; còn tôi phụ trách đối ngoại giao dịch nên có điều kiện đi lại tự do hơn giữa các khám. “Ban sinh hoạt” chăm lo đời sống cho anh em, giao dịch với giám thị nhằm bảo đảm chế độ cho tù nhân. (Thực chất đây là một tổ chức đấu tranh công khai). Ban tổ chức cho anh em học tập nâng cao trình độ lí luận, nâng cao khả năng tuyên truyền, diễn thuyết, công tác bí mật, lí luận quân sự, thảo luận về tình hình quốc tế, về Liên Xô, Trung Quốc... Anh Bình trước khi bị bắt đã dự cuộc họp Xứ ủy (vào ngày 13 tháng 11 năm 1943) triển khai nghị quyết Thường vụ Trung ương “Toàn bộ công tác của Đảng phải nhằm vào việc chuẩn bị Tổng khởi nghĩa để khi có cơ hội đến sẽ đưa quần chúng nhân dân ra chiến đấu”. Khi về Hỏa Lò, anh phổ biến nghị quyết cho anh em. Mục tiêu giải phóng dân tộc thu hút suy nghĩ của mọi người. Vấn đề vượt ngục vốn đã nung nấu nay càng trở nên cấp bách, ai cũng muốn về với phong trào. Tại Hỏa Lò các tù chính trị nam và nữ bị giam riêng biệt. Bộ phận nữ tù chính trị là một tập thể kiên cường, có tổ chức, chị em cũng đã sẵn sàng.

Đặc biệt sự ra đi của đồng chí Hoàng Văn Thụ tác động lớn đến ý chí của anh em tù chính trị. Một sáng tháng 5 năm 1944, khi quân thù đưa anh ra pháp trường, chúng tôi đã hô lớn: “Phản đối án tử hình! Cách mạng

Việt Nam thành công muôn năm ! Tinh thần Hoàng Văn Thụ bất diệt !”. Và Hoàng Văn Thụ đã đồng dạc hô đáp lại: *“Việt Nam độc lập muôn năm! Đảng Cộng sản Đông Dương muôn năm ! Chào các anh ở lại !”*. Tinh thần bất khuất của anh là tấm gương cho mỗi tù chính trị, thúc giục sự khát khao tự do, nguyện vọng hiến dâng sức lực, trí tuệ cho sự nghiệp giải phóng dân tộc. Cũng trong thời gian 1943-1944, Trung ương có chủ trương tổ chức vượt ngục cho tù chính trị. Tin vui về cuộc vượt ngục thành công của nhóm tù chính trị Sơn La (trong đó có đồng chí Nguyễn Lương Bằng) vào tháng 8 năm 1943 và cuộc vượt ngục ở nhà tù Bắc Ninh của đồng chí Văn Tiến Dũng (tháng 12 năm 1944) càng động viên anh em quyết tâm vượt ngục.

Tối mùng 9 tháng 3 năm 1945, quân Nhật đảo chính Pháp, độc chiếm Việt Nam và Đông Dương. Ngay tối đó, anh em tù chính trị đã thống nhất:

1. Kiên quyết giữ vững lập trường, khí tiết của người cộng sản, không để bọn Nhật lợi dụng.

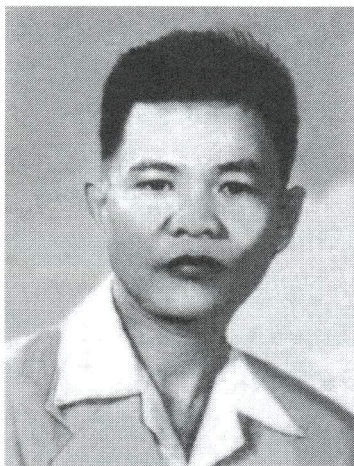
2, Triệt để tranh thủ tình hình rối ren, khi bọn Nhật chưa vững chân, tổ chức của địch còn lỏng lẻo để khẩn trương tạo cơ hội vượt ngục.

Thời cơ quý báu đã đến !”

Lão đồng chí Nguyễn Tuân, một thời là Thứ trưởng Bộ Điện-Thần, trong lễ tưởng niệm đồng chí Trần Tử Bình, khi kể về cuộc vượt ngục thần kì, có nhắc lại sự nhanh trí, sáng tạo cách mạng của anh em tù chính trị:

“Nửa đêm 9 tháng 3, một sĩ quan Nhật dẫn một tiểu đội lính chiến với súng ống, lưỡi lê vào nhà tù tìm bọn tay sai bị giam tại đây. Viên sĩ quan đưa ra luận điệu lừa phỉnh: “Người Nhật đã đánh bại quân Pháp, giúp Việt Nam độc lập. Ngày mai sẽ thả các anh ra”. Vừa nghe hắn nói, tôi tranh thủ đề đạt: “Các ông nói ngày mai thả chúng tôi, vậy đề nghị mở cửa các trại để chúng tôi gặp nhau, chia tay trước khi về quê!”. Hắn ta gật đầu đồng ý. Thế là anh em tù chính trị lợi dụng điều kiện này qua lại gặp nhau, trao đổi kế hoạch vượt ngục.

Ngày 10 tháng 3, mọi kĩ cương hà khắc bao năm của nhà tù bỗng chốc bị đảo lộn. Các giám thị và quan chức Pháp cùng gia đình bị dồn vào trong một phòng. Giám



*Đồng chí Nguyễn Tuân
(Ảnh chụp năm 1964).*

thị người Việt không còn nghênh ngang, hung bạo. Anh Bình thống nhất trong anh em tù chính trị: Ai có điều kiện trốn vào lúc nào thì chủ động trốn, các đồng chí bị án nặng được ưu tiên đi trước. Quỹ tài chính do anh em đóng góp được chia cho mọi người. Lợi dụng lộn xộn về quản lí, đồng chí Trần Đăng Ninh bị biệt giam ở xà lim tử tù cùng một số tù chính trị trà trộn sang khu giam thường phạm. Sáng 10 tháng 3, nhiều tù thường phạm đột nhập vào nhà kho lấy đi một số đồ dùng: quần áo, chăn chiên, thang, xà beng, cuốc chim...

Ngày 11 tháng 3, không khí trong tù càng sôi sục. Toán thường phạm thử dùng xà beng đục tường hoặc phá nền xi-măng, đào hầm chui ra nhưng không thành”.

Khi kể lại chuyện dùng phép “thăng thiên” để thoát ngục, ông Lê Trọng Nghĩa bổ sung một tình tiết thú vị:

“Ngày 11 tháng 3, đồng chí Trần Đăng Ninh cùng anh em tù chính trị tập trung bàn kế hoạch vượt ngục. Theo chỉ thị của ban lãnh đạo, tôi sang báo cho chị Trương Thị Mỹ về chủ trương vượt ngục, kịp phổ biến cho nữ tù chính trị.

Trước tình hình thực tế của trại thường phạm, tôi được cử đi gặp Chăm Văn Dung, nguyên Trì châu Mường La, người trong một dòng họ lớn của dân tộc Thái ở Tây Bắc. Ông bị kết án khổ sai vì liên đới đến vụ đầu độ Công sứ Sơn La Xanh Pu-lốp. Chăm Văn Dung vốn là người có học, ghét Pháp, trong nhiều năm là thủ lĩnh của cánh thường phạm nhưng rất trọng anh em tù chính

trị từ ngày còn ở Sơn La. Cầm Văn Dung nhất trí ngay kế hoạch vượt ngục qua tường rào. Tại trại thường phạm, chần chĩn được xé ra, bện thành những dây dài, to, chắc. Theo kế hoạch, tù nhân sẽ leo lên mái nhà rồi bắc thang từ dây lần ra bờ tường. Dây to được buộc cố định vào trụ điện trên bờ tường, thả ra ngoài. Đi lần lượt, cứ một tù chính trị thì đến một thường phạm. Anh em tù chính trị có sáng kiến lấy chĩn chĩn trùm lên mảnh chai cắm trên bờ tường - phòng đứt tay chân và trùm lên dây điện - tránh bị giật. Sau khi đã thỏa thuận được với Cầm Văn Dung, một danh sách vượt ngục được lập ra. Anh Bình gọi tôi ra một góc giao nhiệm vụ bảo vệ đồng chí Trần Đăng Ninh...

Và trong đêm 11 tháng 3, các đồng chí Trần Đăng Ninh, Vũ Kỳ, Lê Trọng Nghĩa, Vũ Tuĩn, Lê Tất Đĩc, Nguyễn Văn Kha, Châu Ký, Nguyễn Chương, Hoàng Minh Chĩn... đã thoát ra ngoài từ trại thường phạm theo đường này. Sau khi Cầm Văn Dung đã thoát ra ngoài, cánh thường phạm không còn giữ được trật tự, tranh nhau trèo lên mái nhà làm ngói vỡ, gây ồn ào. Quân Nhật phát hiện đã nổ súng. Lối đi này bị lộ...”.

Đợt vượt ngục đầu tiên mà đồng chí Văn Tiến Dũng gọi là “dùng phép thăng thiên” tuy chưa giải thoát được nhiều người nhưng có tác dụng động viên anh em tiếp tục vượt ngục. Hơn nữa có thể thấy, lý tưởng cách mạng giải phóng dân tộc của anh em tù chính trị đã cảm hóa được những người có ý thức trong cánh thường phạm.

Riêng Cẩm Văn Dung, theo hồi ký của đồng chí Văn Tiến Dũng, chính là người chuyển thông tin rất quan trọng của đồng chí ra cho Xứ ủy Bắc Kỳ khi bị giam ở Hỏa Lò (tháng 8 năm 1944). Năm 1945, Cẩm Văn Dung vào Việt Minh, tham gia kháng chiến. Khi Khu tự trị Tây Bắc được thành lập, ông là Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc của Khu.

Ngày 12 tháng 3, tù chính trị chia thành nhiều nhóm để bàn các phương án vượt ngục. Khi còn học ở Trường dòng Hoàng Nguyên, cha tôi đã đọc nhiều sách kiếm hiệp Tàu, trong đó có kể các hiệp khách tung hoành trong các đường hầm dưới lòng đất. Lúc bị giam ở Ninh Bình, ông đã có ý định vượt ngục theo đường cống ngầm. Ý nghĩ này chợt đến khi ông đang lang thang trong sân nhà tù và nhìn thấy cái nắp cống bê-tông có treo vòng thép. Ngay sau đó, ba đồng chí Nguyễn Huy Hòa, Phan Vân, Trần Văn Cử kéo ông ra một góc, thông báo đã tìm ra đường vượt ngục mới tại Trại J. Trước kia tại đây giam tù vị thành niên, hiện đang giam tù nhân sắp mãn hạn. Nơi đây rất vắng vẻ...

Đã ngoài 80, ông Nguyễn Huy Hòa, nguyên Hiệu phó Trường Tuyên huấn Trung ương, vẫn giữ vẻ hóm hỉnh, kể lại:

“Anh Cử thì ở tù Sơn La về. Còn tôi bị bắt từ lúc còn ở tuổi thiếu niên, từng bị giam ở Trại J Hỏa Lò. Lúc bấy giờ đã có ông mãnh nghịch ngợm, thử mở nắp cống, rồi chui xuống xem “âm phủ” ra làm sao. Nhưng lần mò một lúc phải mau chóng chui lên vì dưới đó tối om, ẩm



Đông chí Nguyễn Huy Hòa
(Ảnh chụp năm 1961).

thấp, bản thủ, hôi hám.

Khi anh Bình và một số anh em đưa ra ý tưởng vượt ngục theo đường cống ngầm, có anh bạn khoăn nói: “Đường cống hẹp quá, khó chui lọt lắm anh ạ!”. Nhưng anh Bình nói gần như chỉ thị: “Đừng đoán mò như thế, cứ đi xem thử rồi về báo cáo lại. Không được bàn chùn!”. Vậy là tôi bàn với Vân và Cử, nhất trí thử một lần xem sao. Tôi và Cử nhỏ người nên xung phong chui xuống cống, còn Vân ở lại đây nắp cống và canh chừng. Sau chừng tiếng đồng hồ bò, trườn trong lòng cống, hai người đã thấy được ánh sáng, đó là cửa cống. Khi ghé mắt qua khe, chúng tôi thấy chân người, bánh xe đạp lăn qua và tiếng động của đường phố. Thử lấy đầu đội lên

thì thấy nắp cống chuyển dịch. Cả hai khẳng định đường cống nhà tù Hỏa Lò dẫn ra đường cái. Yên trí đã có lối thoát, cả hai quay trở lại. Vân thấy ám hiệu, chạy ra mở nắp cống để Hòa, Cử chui lên. Thời gian cả đi và về hết chừng 2 tiếng. Ba anh em chạy đi tìm anh Bình...”.

Còn ông Trần Văn Cử, nguyên Phó chủ nhiệm Ủy ban Bảo vệ bà mẹ, trẻ em, sôi nổi góp vào những tình tiết như sự kiện vừa mới xảy ra ngày hôm qua:

“Sau ngày 9 tháng 3, mọi trật tự bị đảo lộn. Trước kia tù chính trị được ra sân phơi nắng, khi về phải xếp hàng đôi cho cai ngục kiểm tra, đếm đủ mới khóa cửa; hoặc khi tù thường phạm đưa cơm vào khu giam chính trị phạm bị giám sát chặt chẽ, đưa xong phải ra ngoài thì tù chính trị mới theo từng mâm ra lấy cơm. Nay thì những quy định này bị bãi bỏ, tạo điều kiện cho chính trị phạm trà trộn với thường phạm. Nhờ thế mà tôi đã thoát được sang pha nữ...”

Sau khi đường trèo tường bị lộ, anh em ở lại suy nghĩ về phương án chui cống với phỏng đoán: nước thải phải chảy xuôi, thoát ra một hồ lớn hay ra sông Hồng; vậy cứ theo đường nước thải là có thể thoát... nhưng phải đề phòng có rào cản. Như vậy phải chuẩn bị một bao diêm và một thanh sắt để mỗi khi đến chỗ giao nhau của đường cống thì bật diêm nhìn dòng nước chảy mà đi, còn gặp rào cản thì dùng thanh sắt mà phá, riêng khi bật nắp cống lên thì phải dùng đến xà beng. Xà beng và thanh sắt dày 3cm, dài 40cm nhờ giao dịch với cánh



*Đồng chí Phan Vân (hàng ngồi, thứ 2 từ phải qua)
cùng cán bộ thời kỳ bí mật ở Quỳnh Lưu, Ninh Bình.
(Ảnh chụp ngày 5-10-1956).*

thường phạm mà có. Sợ cống có đoạn to đoạn bé, tinh thần người đi “tiền đạo” phải hăng hái nhưng vóc người phải nhỏ. Đúng như dự kiến của lãnh đạo, từ cống cái tôi và anh Hòa đã gặp đoạn cống nhỏ, ngập đầy phân, phải trườn người bằng cùi tay và dùng bàn chân đẩy. May nhất là không gặp rào cản... Khi hai anh em chui lên khỏi cống, một số tù chính trị và thường phạm nhìn thấy, đổ xô lại hỏi nhưng cả hai lắc đầu chán nản: “Gay go lắm. Tắc. Chả ăn thua gì”. Chờ khi mọi người tản ra, chúng tôi mới nháy mắt báo Vân: “Đi được rồi! Thấy cả xe đạp chạy trên đường...”.

Ban lãnh đạo lập ra một kế hoạch vượt ngục hết sức chu đáo. Từ chính trị được chia thành từng nhóm nhỏ, lần lượt theo đường cống ngầm ra ngoài trong nhiều tối. Ngày đêm 12 tháng 3, hai mươi chín đồng chí đi trước tập trung ở Trại J. Danh sách nhóm đi sau được ông Bình bàn giao cho đồng chí ở lại.

Ông Nguyễn Huy Hòa kể tiếp:

“Tối 12 tháng 3, khoảng 8 giờ, anh Bình phát lệnh: “Mở nắp cống!”. Nhóm đi đầu “lĩnh ấn tiên phong” có anh Bình, Phan Vân, Nguyễn Tuân và tôi. Trước giây phút làm phép “độn thổ”, anh còn đùa: “Sống thì nhớ, chết thì giỗ giờ phút này!”... Khi bật nắp cống chui lên mới thấy phía bên kia là vườn hoa Mê Linh; từ đây thấy rõ hai tháp canh ở hai góc nhà tù có lính Nhật đứng gác, sau lưng là bức tường cao cắm đầy mảnh chai của nhà tù nằm dọc đường Quán Sứ. (Ngày nay bức tường ấy không còn). Ngay trong đêm, nhóm chúng tôi về đến làng Vạn Phúc, Hà Đông nơi cơ quan Thường vụ Xứ ủy đóng. Sau hai ngày nghỉ ngơi, anh Bình nhận nhiệm vụ về củng cố Chiến khu Hòa - Ninh - Thanh, Phan Vân về làm Bí thư Hòa Bình, Nguyễn Tuân về huyện Gia Lâm thuộc Bắc Ninh, còn tôi về cơ quan Xứ ủy.

Nhóm thứ hai có Trần Văn Cử, Nguyễn Cao Đàm, Đỗ Mười... Như vậy tổng số tù chính trị vượt ngục theo đường cống ngầm, trong các đêm từ 11 đến 16 tháng 3, hơn một trăm. Mọi người khẩn trương lao vào chuẩn bị cho Tổng khởi nghĩa...”



Các đồng chí Lê Trọng Nghĩa, Vũ Oanh, Bùi Nam Hà cùng đồng đội trong tổ chức Việt Minh Hoàng Diệu tại Nhà hát Lớn thành phố Hà Nội, ngày 18-8-2005.

Thành công của cuộc vượt ngục “độn thổ” theo đường cống ngầm là cuộc vượt ngục của tập thể tù chính trị nhà tù Hỏa Lò. Song ba đồng chí Phan Vân, Nguyễn Huy Hòa, Trần Văn Cử đã có những đóng góp rất quan trọng, tìm ra con đường đặc biệt này.

Tháng 8 năm 1945, là Ủy viên Thường vụ Xứ ủy phụ trách khởi nghĩa các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ, cha tôi gặp lại đồng chí Lê Trọng Nghĩa - người được Trung ương cử về bổ sung cho Hà Nội. Đồng chí Nghĩa cùng các đồng chí Nguyễn Quyết, Trần Quang Huy, Nguyễn Duy Thân

được Xứ ủy chỉ định vào Ủy ban Quân sự cách mạng Hà Nội, do đồng chí Nguyễn Khang - Thường vụ Xứ ủy - làm Chủ tịch và đồng chí Trần Đình Long làm Cố vấn. Như vậy số tù chính trị vượt ngục Hỏa Lò đã bổ sung lực lượng và có những góp phần đáng kể lãnh đạo Tổng khởi nghĩa ở Hà Nội và các địa phương tới thắng lợi hoàn toàn.

Riêng lão đồng chí Nguyễn Huy Hòa có một câu kết thế này: *“Cuộc vượt ngục đã thành công một cách thần kì nhờ ba cái có: anh em tù chính trị có lòng dũng cảm, có mưu trí, sáng tạo và còn có cả máu mao hiểm”*. Ngẫm lại thấy nếu không dám mạo hiểm có lẽ sẽ mất thời cơ !

Hiện nay, đồng chí Lê Trọng Nghĩa sinh sống tại 235 Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh. Các đồng chí còn lại sống ở Hà Nội: Nguyễn Tuân (53 Trần Quốc Toản), Nguyễn Huy Hòa (P403, nhà D7, Khu tập thể Thành Công), Trần Văn Cử (nhà 117, ngõ 25, Vũ Ngọc Phan).

Xin thành tâm kính chúc các lão đồng chí, các cựu tù chính trị đã tham gia cuộc vượt ngục Hỏa Lò lịch sử dồi dào sức khỏe, sống lâu để cùng con cháu chứng kiến sự phồn vinh của đất nước !

Sài Gòn, Xuân Bính Tuất 2006

TRẦN TỬ BÌNH MỘT NGƯỜI ĐỒNG CHÍ

Nguyễn Văn Trân¹

Tôi viết bài này muốn nhắc đến một Ủy viên thường vụ Xứ ủy Bắc Kỳ trong thời gian tôi làm Bí thư, đó là anh Trần Tử Bình, người đã cùng đồng chí Nguyễn Khang - Ủy viên thường vụ Xứ - thay mặt Xứ ủy lãnh đạo thành công Tổng khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội, ngày 19 tháng 8 năm 1945.

Cuối tháng 7 năm 1945, tôi cùng anh Trần Quốc Hoàn, Ủy viên thường vụ Xứ, được Trung ương triệu tập lên Chiến khu Việt Bắc dự Hội nghị toàn Đảng và Quốc dân đại hội để thống nhất kế hoạch Tổng khởi nghĩa trên phạm vi toàn quốc. Công việc của Xứ ủy được bàn giao lại cho hai đồng chí Nguyễn Khang và Trần Tử Bình. Anh Khang trực tiếp phụ trách Hà Nội, còn anh Bình phụ trách phong trào các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ. Trước khi

¹ Nguyên Bí thư Xứ ủy Bắc Kỳ 1945, nguyên Bí thư Thành ủy Hà Nội.



Thủ tướng Phạm Văn Đồng cùng đồng chí Trần Tử Bình, Nguyễn Văn Trân trong buổi tiếp của Thủ tướng Chu Ân Lai.

đi, chúng tôi trao đổi rất kỹ với nhau: vì điều kiện liên lạc với Việt Bắc rất hạn chế, khó có thể xin chỉ thị trực tiếp từ Trung ương; nhất là thực tế cách mạng diễn biến rất phức tạp, sẽ bất ngờ xuất hiện những khả năng ngoài dự kiến; cho nên từng đồng chí phải quán triệt chỉ thị “Nhật, Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” và phải vận dụng thật khéo léo, hễ thời cơ đến là phải chớp lấy giành chính quyền về tay.

Đúng như dự kiến, sau khi Nhật đầu hàng Đồng minh, khí thế cách mạng ở Hà Nội đã lên đến đỉnh điểm. Thời cơ dường như đã chín muồi. Các lực lượng chính trị phản động cũng toan tính giành lấy chính quyền. Chớp thời cơ có một không hai này, nhân danh Xứ ủy Bắc Kỳ, đồng

chí Trần Tử Bình và Nguyễn Khang, kịp thời phát lệnh Tổng khởi nghĩa ở Hà Nội. Sáng ngày 19 tháng 8, sau cuộc mít-tinh khổng lồ tại quảng trường Nhà hát Lớn, hai đồng chí đã cùng lực lượng cách mạng tiến vào chiếm Phủ Khâm sai - cơ quan đầu não của chính quyền bù nhìn. Tối 19 tháng 8, Xứ ủy quyết định thành lập Chính quyền cách mạng lâm thời Bắc Bộ, do đồng chí Nguyễn Khang làm Chủ tịch.

Mấy ngày sau khi giành được chính quyền, tôi và anh Trần Quốc Hoàn mới từ Thái Nguyên về đến Hà Nội. Khắp các phố phường tràn ngập màu cờ đỏ. Nét mặt ai cũng rạng rỡ, hồ hởi. Chúng tôi về ngay Bắc Bộ phủ tìm gặp hai anh. Gặp nhau trong vòng tay, chúng tôi ôm lấy anh Bình, anh Khang mà giàn giụa nước mắt. Thật không thể kể hết nỗi mừng! Cũng chẳng kịp hàn huyên, anh Bình vội bàn giao công việc để đi nhận nhiệm vụ mới - tiếp nhận Trường Quân chính kháng Nhật, gấp rút đào tạo cán bộ cho chính quyền cách mạng non trẻ.

Những ngày kháng chiến chống Pháp, chúng tôi cùng sống trên Chiến khu Việt Bắc. Tôi công tác bên Chính phủ, anh bên quân đội.

Hoà bình lập lại, nhất là khi anh làm Đại sứ ở Trung Quốc, mỗi lần trong đoàn Chính phủ sang Bắc Kinh công tác hay mỗi chuyến đi Đông Âu trở về, tôi và anh lại có dịp gặp nhau. Chúng tôi tâm đắc nhắc lại kỷ niệm những năm tháng hoạt động ở Xứ uỷ Bắc Kỳ và những ngày tháng Tám sôi động... Tại Đại hội Đảng toàn quốc lần

thứ III (tháng 9 năm 1960), anh được tín nhiệm bầu vào Trung ương.

Đầu năm 1967, khi cách mạng đang rất cần đến anh thì anh đột ngột ra đi. Sự ra đi của anh đã để lại nỗi niềm tiếc thương trong đồng chí, bạn bè.

Đồng chí Trần Tử Bình - một chiến sĩ cách mạng kiên cường, đã công tác trong quân đội, trong ngành ngoại giao và có nhiều đóng góp cho sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc. Tuy xa chúng ta đã 40 năm nhưng nhân cách, đạo đức của Trần Tử Bình vẫn sống mãi trong trái tim của đồng chí, bạn bè.

Tên tuổi Trần Tử Bình xứng đáng được tôn vinh !

Hà Nội, 15 tháng 1 năm 2006.

ANH TRẦN TỬ BÌNH TRONG TỔNG KHỞI NGHĨA Ở HÀ NỘI

Đại tá Lê Trọng Nghĩa¹

Mỗi khi nhắc đến Tổng khởi nghĩa 19 tháng 8 ở Hà Nội của Mặt trận Việt Minh do Xứ ủy Bắc Kỳ trực tiếp lãnh đạo, chúng tôi rất tự hào trân trọng nhắc đến công trạng to lớn của đồng chí Nguyễn Khang, Chủ tịch Ủy ban Khởi nghĩa, nhưng anh em cũng không quên đồng chí Trần Tử Bình - Thường vụ Xứ ủy - với những đóng góp quan trọng cùng những kỉ niệm sâu sắc, những ấn tượng đẹp còn lưu lại đến tận bây giờ.

Tháng 8 năm 1945, khi tham gia Ủy ban Khởi nghĩa Hà Nội, tôi có dịp gặp lại và rất phấn khởi được cùng làm việc với anh - một người cộng sản cao niên, già dặn, thân thiết. Kỷ niệm ấy luôn gợi nhớ cho tôi hình ảnh của người cán bộ

¹ Nguyên Ủy viên Ủy ban Khởi nghĩa (Ủy ban Quân sự cách mạng) Hà Nội, Ủy viên Ủy ban Nhân dân cách mạng Bắc Bộ 8-1945, đảng viên Đảng Cộng sản VN và Ủy viên Trung ương Đảng Dân chủ VN (1945).



Nhân chứng lịch sử Lê Trọng Nghĩa trả lời phỏng vấn của VTV1 tại địa chỉ 101 Gambetta, ngày 13-8-2005.

cách mạng chuyên nghiệp với khí thế hùng hực xông lên, quyết liệt mà thật trong sáng, vững vàng giữa bầu không khí cách mạng tung bùng, sôi nổi và không ít lãng mạn, hào hoa giữa phố phường Hà Thành trong những ngày Thu năm ấy!

* * *

Chả là đầu năm 1944 khi đang bị giam ở Hỏa Lò (Hà Nội), tôi đã gặp anh bị đưa về từ nhà lao Ninh Bình để thụ án chung thân, sau đó chúng tôi đã cùng nhau vượt ngục Hỏa Lò vào tháng 3 năm 1945...

Sáng 18 tháng 8 năm 1945, khi đang bàn kế hoạch cụ thể đánh chiếm Phủ Khâm sai Bắc kỳ, cướp chính quyền; tôi báo cáo việc ông Bộ trưởng Hoàng Xuân Hãn, đại

diện Chính phủ Trần Trọng Kim, đã đến gặp đề nghị Việt Minh hợp tác và báo tin Khâm sai đại thần Phan Kế Toại đã từ nhiệm từ đêm 17. Hiện nay Bác sĩ Nguyễn Xuân Chữ, lãnh tụ Đại Việt, mới được Nhật đưa từ Singapore về, thay thế cụ Phan. Vừa nghe, anh Bình đã lên tiếng cảnh báo nguy cơ Đại Việt có thể “nặng tay trên” quyền lực Khâm sai trước ta. Anh cao giọng nhắc phải nhanh chóng nắm trọn quyền lực Khâm sai đương lung lay, không được để tuột khỏi tay hoặc bị chia sẻ bởi bất kì một hình thức thương lượng nào. Và tôi đã phải bỏ dở công việc, thẳng một mạch vào Dinh Khâm sai để nắm tình hình...

Rồi trưa ngày 19 tháng 8 lịch sử, khi quần chúng khởi nghĩa đã tràn vào trong khuôn viên Dinh Khâm sai, tôi lại được chứng kiến những sự kiện đầy kịch tính. Ngay khi cánh cổng lớn được mở ra, ông Chữ đang lúng túng trước đại sảnh, anh Bình đã xông lên, ra lệnh cho tự vệ bắt giữ và cản trở cho xe đưa về An toàn khu của Xứ uỷ ở làng Vạn Phúc, Hà Đông. Toán quan chức đi cùng đang còn ngơ ngác thì được lệnh tự do ra về...

Khi đã cùng anh Khang và tôi vào bên trong Dinh, anh Bình lao ngay đến phòng tổng đài. Lúc này tỉnh trưởng các tỉnh, tri phủ, tri huyện đang hoảng hốt gọi điện về Dinh Khâm sai để hỏi tình hình thì đã nghe anh Bình đồng dục ra lệnh: “Phải trao quyền ngay cho Việt Minh !”.

...Một anh Bình tích cực, xông xáo, chủ động đã chỉ cho chúng tôi biết phải nắm chắc và giải quyết dứt điểm

những vấn đề chủ chốt của việc giành chính quyền ở Phủ Khâm sai Bắc Kỳ.

Đêm 19 rạng sáng 20 tháng 8, Xứ ủy quyết định thành lập chính quyền - Ủy ban Nhân dân cách mạng Bắc Bộ - và cử anh Nguyễn Khang làm Chủ tịch, tôi phụ trách công tác đối ngoại với Nhật, anh Nguyễn Duy Thân quản các cơ quan chính quyền. Có anh em thắc mắc không thấy tên anh Nguyễn Quyết trong Ủy ban thì chúng tôi được anh Bình rành mạch giải thích: anh Nguyễn Quyết được giao quyền nắm lực lượng vũ trang và đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của anh Khang (Thường vụ Xứ ủy). Lúc đó tôi mới nhận thức được nguyên tắc cơ bản về xây dựng lực lượng vũ trang của Đảng, ngay từ khi tổ chức chính quyền nhân dân của ta mới chớm hình thành.

Chính quyền cách mạng được thiết lập, Ủy ban Nhân dân cách mạng Bắc Bộ công khai đóng tại Phủ Khâm sai cũ. Cờ đỏ sao vàng kiêu hãnh, pháp phối tung bay trên nóc trụ sở. Dân chúng ra vào cơ quan nhộn nhịp. Nhưng tình hình rối ren vì có tin phái đoàn Đồng minh tới, Pháp rục rịch quay trở lại. Ngày 22 tháng 8, nhà chức trách Nhật lấy cớ có tiếng súng nổ và cho quân đội tỏa ra bao vây khu vực trụ sở Ủy ban Nhân dân cách mạng Bắc Bộ và khách sạn Métropole rồi Bộ Tổng chỉ huy quân đội Nhật đề nghị với Ủy ban cử người đi cùng đại diện quân đội Nhật lên Thái Nguyên để giải quyết xung đột đang diễn ra ở đó. Xứ ủy không chấp nhận và bàn cách đối phó. Trước sự o ép của Nhật, ta chủ trương không đi

chiến khu Đông Triều” về Hà Nội để tìm gặp Trung ương, đã được anh Trần Tử Bình hướng dẫn trở lại ngay vùng duyên hải và đưa một đơn vị Giải phóng quân về Hải Phòng làm lực lượng vũ trang, hỗ trợ nhân dân nổi dậy lập chính quyền. Và ngày 23 tháng 8 năm 1945, cuộc nổi dậy khởi nghĩa của nhân dân Hải Phòng đã thành công tốt đẹp. Đồng chí Vũ Quốc Uy - vị Chủ tịch đầu tiên của Ủy ban Nhân dân cách mạng Hải Phòng... (Chuyện này rất ít khi được anh Bình kể lại).

Trong thời kì Cách mạng Tháng Tám, anh Trần Tử Bình là như thế đấy !

* * *

Đối với tôi, anh Trần Tử Bình luôn là một cán bộ lãnh đạo có bản lĩnh vững vàng, chắc chắn, rất tích cực xông xáo trong công việc nhưng không cao ngạo, suy bì mà rất khiêm nhường, thân ái, dễ gần gũi với mọi người. Từ những ngày cùng bị giam ở Hỏa Lò, anh đã là người đầu tiên dạy tôi rất nhiều về ý thức giai cấp, về tính Đảng, tính tổ chức... Đó là những bài học vô cùng quý giá cho những thanh niên trí thức “tiểu tư sản” như tôi khi mới dấn thân vào con đường cách mạng theo Đảng.

Nhớ anh, một người anh, một người bạn chiến đấu, một người thầy kính mến !

Tp. Hồ Chí Minh, những ngày tháng 8-2004.

KỶ NIỆM VỀ HAI VỊ ĐẠI SỨ TỪNG THAM GIA LÃNH ĐẠO KHỎI NGHĨA TẠI HÀ NỘI

Phạm Ngọc

Tôi có vinh dự được làm phiên dịch tiếng Anh cho hai vị đại sứ Nguyễn Khang và Trần Tử Bình. Hai người từng tham gia lãnh đạo giành chính quyền ở Hà Nội, tháng 8 năm 1945.

Năm 1957, đồng chí Nguyễn Khang được cử làm Đại sứ Việt Nam ở Trung Quốc. Lúc đó, Việt Nam mới có vài đại sứ ở nước ngoài. Vị trí đại sứ ở Liên Xô và Trung Quốc quan trọng bậc nhất, phải là Ủy viên Trung ương Đảng. Đồng chí Nguyễn Khang được trong nước và quốc tế kính trọng nhưng đồng chí thường tâm sự với anh em là không quen công tác ngoại giao nên không đóng góp được như ý muốn. Đồng chí đề đạt nguyện vọng với Trung ương để được về công tác trong nước. Hai năm sau anh được trở về môi trường quen thuộc và tiếp tục đóng góp cho sự nghiệp cách mạng.

Năm 1959, đồng chí Trần Tử Bình sang thay. Với tác



*Đồng chí Nguyễn Khang.
(Ảnh chụp năm 1957).*

phong năng nổ sẵn có, là một trong 11 vị tướng được phong đầu tiên ở nước ta và từng quen biết địa bàn Trung Quốc, đồng chí nhanh chóng phát huy năng lực của các cán bộ Đại sứ quán, triển khai công tác ngoại giao. Lúc đó tôi hết hạn 3 năm công tác, nhớ nhà và rất khát khao được về nước làm việc như các đồng chí khác. Bộ Ngoại giao cũng sẵn sàng cử người sang thay. Nhưng đồng chí Trần Tử Bình quyết định giữ tôi ở lại làm phiên dịch tiếng Anh thêm một nhiệm kỳ nữa và thường kéo tôi đi theo trong các cuộc tiếp xúc đối ngoại. Tôi phấn đấu học tập, công tác và được kết nạp Đảng.

Đồng chí Trần Tử Bình nghiêm khắc, gương mẫu trong công tác nhưng rất gần gũi và thương yêu cán bộ. Trong công tác, đồng chí được Chính phủ Trung Quốc và Ngoại giao đoàn Bắc Kinh nể trọng. Trong sinh hoạt nội bộ thì được anh em quý mến. Đồng chí thường cùng anh em lao động trong vườn, trồng táo, bón phân, nhổ cỏ. Khi vui đồng chí kể chuyện khi còn nhỏ học Trường dòng, nhắc lại vài câu Kinh Thánh bằng tiếng La-tinh. Nhưng có lẽ do bản chất khiêm tốn, hiếm khi thấy đồng chí kể chuyện thời hoạt động cách mạng và trong quân ngũ.

Dần dần chúng tôi cũng được biết chuyện hai vị đại sứ đều đã tham gia lãnh đạo Cách mạng tháng Tám năm 1945 tại Hà Nội.

Thực hiện chủ trương của Đảng và Bác Hồ, nhất là chỉ thị “Nhật, Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”, ngày 18 tháng 8 năm 1945, đồng chí Nguyễn Khang, Chủ tịch Ủy ban Khởi nghĩa và đồng chí Trần Tử Bình, Thường vụ Xứ ủy phụ trách quân sự, đã quyết định khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội. Quyết định đó rất đúng thời cơ, ngay khi được tin phát xít Nhật đưa Nguyễn Xuân Chử, lãnh tụ Đại Việt từ Singapore về thay Khâm sai đại thần Phan Kế Toại đã từ nhiệm đêm 17 tháng 8.

Ngày 19 tháng 8, khi lá cờ đỏ sao vàng xuất hiện trước mặt tiền Nhà hát Lớn, dưới sự lãnh đạo của Đảng, quần chúng kéo đến Phủ Khâm sai (12 Ngô Quyền). Ngay khi cánh cổng lớn được mở ra, đồng chí Trần Tử Bình đã xông lên, ra lệnh cho tự vệ bắt Nguyễn Xuân Chử đưa về

An toàn khu của Xứ ủy ở làng Vạn Phúc, Hà Đông. Sau đó hai đồng chí Nguyễn Khang và Trần Tử Bình đã dùng tổng đài điện thoại trong Phủ Khâm sai ra lệnh cho chính quyền tay sai ở các tỉnh, huyện “phải trao quyền ngay cho Việt Minh !”.

Đêm 19, rạng sáng 20 tháng 8 năm 1945, Xứ ủy quyết định thành lập chính quyền - Ủy ban Nhân dân cách mạng Bắc Bộ và cử đồng chí Nguyễn Khang làm Chủ tịch, đặt trụ sở ở Phủ Khâm sai (Bắc Bộ phủ). Đồng chí Trần Tử Bình tiếp tục hỗ trợ chỉ đạo các cuộc khởi nghĩa ở Hải Phòng, Hà Đông. Cuộc khởi nghĩa thành công ở Hà Nội đã nhanh chóng thúc đẩy các địa phương nổi dậy giành chính quyền và đưa cách mạng tới thắng lợi trong cả nước...

Trong những năm đầu, ngành ngoại giao nói chung và Đại sứ quán Việt Nam tại Trung Quốc nói riêng được vinh dự đón tiếp hai trong số các nhà lãnh đạo Tổng khởi nghĩa. Hai vị đại sứ để lại những tấm gương sáng về tinh thần phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân. Đến nay, nhiều cán bộ và nhân viên ngoại giao còn nhắc tới những ngày cùng công tác trong sáng và tốt đẹp đó.

NGƯỜI KẾT NẠP TÔI VÀO ĐẢNG

Hoàng Xuân Tuy¹

Anh Trần Tử Bình - người đã giới thiệu, kết nạp tôi vào Đảng Cộng sản Đông Dương, tại chi bộ Đảng Trường Cán bộ Việt Nam, đầu năm 1946.

Năm 1945, đang ở độ tuổi 23, vừa học xong năm cuối lớp kỹ sư Trường Cao đẳng Công Chính, tôi được giác ngộ và hăng hái tham gia hoạt động Việt Minh thời kỳ Tiền khởi nghĩa. Tôi có mặt trong tổ chức học sinh, sinh viên, trí thức của Hà Nội do anh Lê Trọng Nghĩa phụ trách. Ngày 19 tháng 8 năm 1945, tôi vinh dự được tham gia trong lực lượng tự vệ, cướp chính quyền ở Hà Nội.

Tháng 10 năm 1945, gia nhập quân đội cách mạng; sau đó, tôi được chọn đi học khóa đầu tiên của Trường

¹ Cựu học viên Trường Quân chính Việt Nam 1945, cựu giáo viên Trường Võ bị Trần Quốc Tuấn 1946. Nguyên Thứ trưởng Bộ Đại học-Trung học chuyên nghiệp (1965-1989).



Thiếu tướng Trần Tử Bình ở Việt Bắc 19-1-1949.

Quân chính Việt Nam. Ngày đó đóng ở trường Đỗ Hữu Vị, ngay cạnh Cửa Bắc, Thành Hà Nội. Anh Trần Tử Bình được Thường vụ Trung ương bổ nhiệm làm Chính trị uỷ viên kiêm Bí thư chi bộ, anh Trương Văn Lĩnh làm Hiệu trưởng. Như vậy chế độ hai thủ trưởng đã được thực hiện để đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng đối với nhà trường trong thời kì chính quyền nhân dân mới ra đời. Sau một tháng học tập, khóa học kết thúc, tôi được giữ lại làm cán bộ khung. Lúc đó, nhân dân Nam Bộ đã nổ súng đánh thực dân Pháp.

Tình hình rất khẩn trương, nhà trường gấp rút đào tạo các khóa ngắn hạn, bổ sung cán bộ cho quân đội và Nam Bộ. Trong hoàn cảnh thù trong, giặc ngoài, Đảng ta đã tuyên bố tự giải tán; còn nhà trường đổi tên thành Trường Cán bộ Việt Nam và chuyển về Việt Nam Học xá (nay là khu Đại học Bách khoa). Ít ngày sau thì chuyển lên sân bay Tông, thị xã Sơn Tây, anh Bình vừa là Chính ủy, bí thư chi bộ kiêm Giám đốc¹. Cùng tham gia lãnh đạo nhà trường thời kì đó còn có các đồng chí Vương Thừa Vũ, Vũ Lập, Nguyễn Văn Sĩ.

Là người chỉ huy cao nhất của nhà trường, anh Bình luôn gần gũi tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng từng cán bộ trẻ, vốn là trí thức, học sinh như chúng tôi; động viên chúng tôi góp sức hoàn thành nhiệm vụ đào tạo cán bộ của nhà trường. Anh còn từng bước, khéo léo giác ngộ chúng tôi một lý tưởng mới mẻ, đó là lý tưởng Cộng sản. Từ những thanh niên trí thức yêu nước, chúng tôi đã từng bước được giác ngộ giai cấp. Sau một thời gian thử thách trong công tác, được giác ngộ về lý tưởng, đầu năm 1946, tôi và anh Phạm Ngũ Kiên được anh Trần Tử Bình giới thiệu, kết nạp vào Đảng. Sau đó ít lâu, hai cán bộ khung trẻ tuổi Nguyễn Văn Bông và Triệu Huy Hùng cũng được anh Bình kết nạp. Như vậy bốn anh em chúng tôi - những thanh niên trẻ, được vinh dự cùng

¹ Sau khi Giám đốc Trương Văn Lĩnh mất, đầu 1946, Chính ủy Trần Tử Bình kiêm chức Giám đốc.

các đảng viên kì cựu Trần Tử Bình, Vương Thừa Vũ, Vũ Lập, Nguyễn Văn Sĩ gánh vác nhiệm vụ vinh quang và nặng nề của Đảng giao. Chi bộ trở thành hạt nhân lãnh đạo nhà trường hoàn thành nhiệm vụ, trong điều kiện vô cùng khó khăn lúc bấy giờ.

Là một cán bộ cách mạng lão thành, anh Trần Tử Bình là đảng viên Đông Dương Cộng sản Đảng từ tháng 10 năm 1929. Anh đã lãnh đạo cuộc nổi dậy đòi quyền sống của 5.000 công nhân đồn điền cao su Phú Riêng vào đầu năm 1930; sau đó bị thực dân Pháp giam cầm ở Côn Đảo. Anh đã tham gia Xứ ủy Bắc Kỳ, rồi vượt ngục Hỏa Lò tháng 3 năm 1945, trở về tham gia xây dựng Chiến khu Hoà - Ninh - Thanh. Ngày 19 tháng 8 năm 1945, anh là Thường vụ Xứ ủy, trực tiếp tham gia lãnh đạo cướp chính quyền ở Hà Nội và Bắc Bộ. Đối với chúng tôi lúc đó, anh như một thần tượng, song anh lại có một cuộc sống rất giản dị, đời thường, tác phong rất quần chúng, sống chan hoà với mọi người. Đặc biệt anh có tài thuyết phục và rất quan tâm giúp đỡ chúng tôi - những trí thức trẻ. Nếu xét về “thành phần” thì chúng tôi bị coi là “trí thức tiểu tư sản”, mới tham gia vào hàng ngũ của giai cấp công nhân. Vậy mà chúng tôi không hề bị thành kiến, không hề bị phân biệt đối xử. Anh đã giành được sự tin yêu trong chúng tôi. Giữa anh và chúng tôi không hề có sự ngăn cách mà thật sự gần gũi, thân ái.

Tháng 4 năm 1946, nhà trường được mang tên mới - Võ bị Trần Quốc Tuấn, với nhiệm vụ đào tạo chính quy,

mỗi khóa học kéo dài 6 tháng. Anh Hoàng Đạo Thúy được bổ nhiệm làm Giám đốc (Hiệu trưởng). Khóa học đầu tiên có hơn 300 học viên, mà đa số là học sinh, sinh viên, trí thức. Rất vinh dự cho nhà trường là Bác Hồ rất quan tâm và dành nhiều thời gian lên thăm. Trong lễ khai giảng khóa I, Người đã tới dự và tặng cán bộ, học viên nhà trường lá cờ thêu sáu chữ vàng “Trung với Nước, Hiếu với Dân”. Với sự nỗ lực của nhà trường, khóa học kết thúc trước ngày Toàn quốc kháng chiến. Học viên tốt nghiệp được bổ sung ngay cho các đơn vị.

Để đạt được kết quả đào tạo trong điều kiện vô cùng khó khăn lúc đó, vai trò lãnh đạo của chi bộ Đảng - do anh Bình là bí thư - đóng vai trò rất quan trọng. Chi bộ luôn là một tổ chức đoàn kết, thống nhất về ý chí, hành động. Mọi người đoàn kết, thương yêu nhau như anh em trong một nhà; mỗi đảng viên hồ hởi, làm việc hết sức mình với tinh thần trách nhiệm cao nhất, tự giác nhất. Không khí đoàn kết, gắn bó đó lan tỏa ra toàn trường, ảnh hưởng tích cực đến đội ngũ học viên, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo. Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, rồi chống Mỹ, nhiều cựu học viên của trường đã trưởng thành và lập công xuất sắc, trở thành các cán bộ chỉ huy tài năng, các tướng lĩnh có tên tuổi của Quân đội Nhân dân Việt Nam anh hùng.

Kinh nghiệm xây dựng tổ chức của anh Bình mà tôi học được, đã giúp tôi rất nhiều khi nhận nhiệm vụ về xây dựng trường Đại học Bách khoa, vào năm 1956. Tôi